

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4369/QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày 23 tháng 12 năm 2020



**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc giao dự toán ngân sách cho các đơn vị hành chính, sự nghiệp, các tổ chức, đơn vị cấp tỉnh năm 2021

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 2033/QĐ-BTC ngày 03 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính về việc dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2021;

Căn cứ Nghị quyết số 247/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2020 của HĐND tỉnh về dự toán thu, chi và phân bổ ngân sách nhà nước năm 2021;

Theo đề nghị của Sở Tài chính.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2021 cho đơn vị:

Sở Thông tin và Truyền thông.....  
theo phụ lục đính kèm.

**Điều 2.** Căn cứ dự toán thu, chi ngân sách năm 2021 được giao, Thủ trưởng đơn vị tổ chức thực hiện dự toán theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các Văn bản hướng dẫn hiện hành.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND tỉnh; Giám đốc các Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Thủ trưởng các ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- TTr Tỉnh ủy, TTr HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban KTNS - HĐND tỉnh;
- Lưu VT, TH<sub>2</sub>.



**Trần Tiến Hưng**

# DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2021

Đơn vị: Sở Thông tin và Truyền thông

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4369/QĐ-UBND ngày 23/12/2020 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Nội dung	Tổng số
<b>TỔNG DỰ TOÁN GIAO</b>	<b>15,497</b>
<b>A. Nguồn thu phí, lệ phí, sự nghiệp</b>	
Trong đó: Số thu được để lại để thực hiện cải cách tiền lương	
<b>B. Nguồn ngân sách nhà nước</b>	<b>15,497</b>
<b>I. Tổng số</b>	<b>15,497</b>
Bố trí chi cho các lĩnh vực:	
<b>1. Quản lý hành chính</b>	<b>4,347</b>
- Kinh phí thực hiện tự chủ	4,002
- Kinh phí không thực hiện tự chủ	325
<b>2. Sự nghiệp</b>	<b>8,700</b>
- Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
- Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	8,700
<b>3. Sự nghiệp Đào tạo</b>	<b>2,450</b>
- Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
- Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	2,450
<b>II. Trừ tiết kiệm chi thường xuyên theo quy định</b>	<b>1,252</b>
- Quản lý hành chính	137
- Sự nghiệp	870
- Sự nghiệp đào tạo	245
<b>III. Số còn lại cấp qua Kho bạc nhà nước (III = I - II)</b>	<b>14,245</b>
- Quản lý hành chính	4,210
- Sự nghiệp	7,830
- Sự nghiệp đào tạo	2,205

Ghi chú:

- Trong QLHC đã bao gồm: kinh phí trang phục Thanh tra: 12trđ; kinh phí dân quân tự vệ và phụ cấp CCB: 30trđ; kinh phí duy trì hoạt động ISO: 10trđ; kinh phí BCD xây dựng CQ điện tử: 100trđ; kinh phí Ban vì sự tiến bộ của Phụ nữ: 25trđ (không trừ tiết kiệm KP trang phục thanh tra); KP hỗ trợ công tác triển khai, thanh tra, kiểm tra về công tác CNTT, Chính phủ điện tử, Hành chính công,...trên địa bàn tỉnh: 200trđ.

- Trong Sự nghiệp đã bao gồm: KP Hội thảo Trung tâm CNTT&TT khu vực miền Trung, các tỉnh lân cận: 200 triệu; KP thực hiện các đề án, chính sách, kế hoạch, sửa chữa CSVC: